

*Từ Sơn, ngày 13 tháng 9 năm 2022*

Số: 37/2022/Q<sup>ST</sup>- KDTM

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ<sup>ơ</sup>NG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/9/2022 về việc các đ<sup>ơ</sup>ng sự thỏa thuận đ<sup>ợ</sup>c với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-KDTM ngày 14/7/2022;

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đ<sup>ơ</sup>ng sự đ<sup>ợ</sup>c ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đ<sup>ơ</sup>ng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ<sup>ơ</sup>ng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đ<sup>ơ</sup>ng sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam ( gọi tắt BIDV); Địa chỉ: Số 35, Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lan – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Minh Khai– Chi nhánh BIDV Kinh Bắc

Theo giấy ủy quyền số 61/QĐ –BIDV ngày 14/01/2022

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

Chị Dương Thị D, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Thanh Bình, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đ<sup>ơ</sup>ng sự cụ thể nh- sau:

\* Về công nợ: Tính đến hết ngày 04/9/2022 anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị D còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền là 1.186.549.509 đồng (trong đó nợ gốc là: 740.200.000đ và tiền lãi là 446.349.509 đồng).

\* Về phương án trả nợ: Đến hết ngày 30/12/2022 a nh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị D có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng BIDV toàn bộ số nợ tạm tính đến hết ngày 04/9/2022 là 1.186.549.509 đồng (trong đó nợ gốc là: 740.200.000đ và tiền lãi là 446.349.509 đồng) và tiếp tục phải trả lãi theo các Hợp

đồng đã ký kết kể từ ngày 05/9/2022 đến ngày anh T và chị D thanh toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 31/12/2022 nếu anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như thoả thuận thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 04, diện tích 234m<sup>2</sup> Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 517492 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp cho hộ ông Nguyễn Đức N ngày 05/10/2000. Sau đó chuyển quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn T ngày 01/7/2016 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử lý hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng thì anh T, chị D vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên

\* Chi phí xem xét thẩm định tài sản Ngân hàng tự nguyện chịu và không yêu cầu giải quyết.

\* Án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị D tự nguyện chịu 23.798.242 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 31.300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0003689 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Từ Sơn;
- Chi cục THA;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS, Vp

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Hà**